

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày 22- 01 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/HSST ngày 11/12/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024 đối với bị cáo: **Lê Văn T**, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1990, tại: tỉnh Quảng Bình; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp S xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12, con ông Lê Văn Thời, sinh năm 1962 và bà Võ Thị Tý, sinh năm 1964. Bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002. Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước, xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/9/2018.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước, xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/12/2021. Đến nay 02 bản án trên chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 09/10/2006 Ủy ban nhân dân huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 23/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành) xử phạt 16 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong phần án phí nên được xóa án tích theo quy định

Ngày 13/9/2023 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, tạm giữ hình sự đến ngày 21/9/2023 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Lê Văn T bắt đầu sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2021, nguồn ma túy mua của một số đối tượng không rõ lai lịch để sử dụng khoảng 17 giờ ngày 12/9/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T một mình điều khiển xe mô tô biển số 93F9- 5965 đến khu vực công khu Khu công nghiệp Minh Hưng – Hàn Quốc, thuộc phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước gặp một nam thanh niên tên Bắp (không rõ nhân thân lai lịch) để mua một gói ma túy với giá 500.000 đồng, khi mua ma túy Bắp đưa cho T một vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có chứa 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào túi trong quần rồi đi về nhà của mình tại Tổ 3, ấp S xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước. Đến 04 giờ 45 phút ngày 13 tháng 9 năm 2023, T đi vệ sinh nên để bao thuốc lá nhãn hiệu JET trên yên xe mô tô biển số 93F9-5965 đang dựng trong phòng bếp. Quá trình T đi vệ sinh thì lực lượng công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói ma túy của T đang cất giấu trong gói thuốc lá nhãn hiệu JET. T xác định cất giấu số ma túy nê trên là để sử dụng và không có ai tham gia góp tiền mua ma túy hay biết việc T cất giấu gói ma túy trên. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với T cho kết quả dương tính (có sử dụng ma túy)

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình

Căn cứ kết luận giám định số: 947/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư (Ký hiệu M) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,3102 gam

- Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 15 tháng 12 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không tranh luận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều

249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 05(năm) năm đến 06 (sáu) năm tù

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo. Bị cáo không ý kiến, khiếu nại gì nên hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 17 giờ, ngày 12/9/2023 T một mình điều khiển xe mô tô biển số 93F9- 5965 đến khu vực công khu Khu công nghiệp Minh Hưng – Hàn Quốc, thuộc phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để mua một gói ma túy với giá 500.000 đồng để sử dụng. Đến 04 giờ 45 phút ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại nhà bị cáo thuộc Tổ 3, ấp S xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước lực lượng công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói ma túy của bị cáo đang cất giấu trong gói thuốc lá nhãn hiệu JET có trọng lượng 0,3102 gam

Theo kết luận giám định số: 947/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư (Ký hiệu M) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,3102 gam

[3]. Xét lời khai của bị cáo phù hợp kết luận giám định, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo có 02 tiền án cụ thể. Ngày 15 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước, xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/9/2018. Ngày 23 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước, xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/12/2021. Đến nay 02 bản án trên chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 09/10/2006 Ủy ban nhân dân huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 23/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành) xử phạt 16 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong phần án phí nên được xóa án tích theo quy định

[4]. Bị cáo cất giấu bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy; bị cáo là người thành niên có đủ năng lực nhận thức về tác hại của ma túy như ma túy gây tổn hại cho sức khỏe, tinh thần của người sử dụng, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm, gây mất an ninh trật tự, an T xã hội tại địa phương; Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội cũng như giúp bị cáo cai nghiện và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Cần tuyên tịch thu thu tiêu hủy khối lượng còn lại sau giám định là 0,2667 gam loại Methamphetamine được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành hành

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 05 (năm) tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án.

3 Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên tịch thu thu tiêu hủy khối lượng còn lại sau giám định là 0,2667 gam loại Methamphetamine được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành hành

(Vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005958 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Quốc Thành

